

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THIÊN ĐƯỜNG NHIỆT ĐỚI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THIÊN ĐƯỜNG NHIỆT ĐỚI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TROPICAL PARADISE TRAVEL AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TROPICAL PARADISE TRAVEL.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107007784

**3. Ngày thành lập:** 28/09/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 26 ngõ phố Hàng Cháo, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                    | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                  | 5210                                                         |
| 2.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                             | 5224                                                         |
| 3.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>- Khách sạn;<br>- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;<br>- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự. | 5510                                                         |
| 4.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết:<br>- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống ;<br>- Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác;                             | 5610                                                         |
| 5.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                | 5621                                                         |
| 6.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                          | 4511                                                         |
| 7.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                          | 4931                                                         |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                             | 4932                                                         |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác;                                          | 4933                                                         |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                    | 8230                                                         |
| 11. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                         | 8532                                                         |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                     | 7020                                                         |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                                                    | 7310                                                         |
| 14. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                     | 7320                                                         |
| 15. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                               | 7911(Chính)                                                  |
| 16. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế ;                                                                             | 7912                                                         |
| 17. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                 | 7920                                                         |
| 18. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                      | 8110                                                         |
| 19. | (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).                                | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức  | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ĐÌNH KHÁ | Số 26 ngõ 16 phố Hàng Cháo, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 70.000     | 700.000.000           | 33,33     | 011864553                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số           | 70.000     | 700.000.000           | 33,33     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ HUY TRƯỜNG   | Thôn Bạch Đa 2, Xã An Lâm, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                   | Tổng số           | 70.000     | 700.000.000           | 33,33     | 142147831                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                       | Cổ phần phổ thông | 70.000     | 700.000.000           | 33,33     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN TRANG MY | Tổ 40A, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 70.000     | 700.000.000           | 33,33     | 0251870002<br>41                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                       | Tổng số           | 70.000     | 700.000.000           | 33,33     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH KHÁ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 26/12/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011864553

Ngày cấp: 15/08/2006

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 26 ngõ 16 phố Hàng Cháo, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 6/354 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội